

LỄ CƯỚI TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI JAVA TẠI INDONESIA

Đặng Thị Quốc Anh Đào*

Indonesia được biết đến như một quốc gia phong phú, đa dạng về nhiều mặt. Đất nước với hơn 17508 hòn đảo trải dài khắp nơi là cuộc sống của hơn 300 tộc người mà mỗi tộc người mang trong mình một sắc thái văn hoá riêng vô cùng đặc sắc. Nhưng điều thần kì chính là tinh thần được thể hiện trong khẩu hiệu quốc gia của họ: “Một dân tộc, một ngôn ngữ, một quốc gia”.

Java là tộc người chủ thể tại Indonesia với dân số hơn 90 triệu người. Sống chủ yếu ở đảo Java, tập trung tại Đông Java, Trung Java và Yogyakarta. Người Java đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của Indonesia, không những là sự đóng góp về kinh tế, về chính trị mà cả bởi các giá trị văn hoá độc đáo. Nhiều khía cạnh trong văn hoá của người Java đã được đồng nhất với nền văn hoá Indonesia. Trong đó, những giá trị văn hoá liên quan đến nghi lễ đời người có một ý nghĩa đặc biệt, nhất là lễ cưới của người Java, đây luôn là một biểu hiện độc đáo của các đặc điểm văn hóa một tộc người và là một trong những vấn đề quan trọng trong nghiên cứu nhân học. Vì vậy, chủ đề này luôn là mối quan tâm cho những nhà nghiên cứu về văn hoá Indonesia. Dựa trên những tư liệu về lễ cưới của người Java cũng như những chuyến khảo sát tại các thành phố Yogyakarta, Solo và Pogol; tác giả đóng góp một bài viết nhỏ về lễ cưới truyền thống của người Java tại Indonesia, qua đó góp phần tìm hiểu thêm về cuộc sống văn hoá của tộc người này.

1. Các nguyên tắc trong hôn nhân của người Java:

1.1 Mối quan hệ giữa đôi nam nữ

Trong xã hội truyền thống Java, khi chàng trai và cô gái đã trưởng thành, họ sẽ chủ động làm quen cùng nhau. Tuy nhiên việc giới thiệu lẫn nhau có một mẹo vặt nho nhỏ, họ không được phép giới thiệu trực tiếp tên (theo tập tục Njangkar). Chàng trai làm điều này bằng cách giới thiệu với những người anh em trong gia đình của cô gái. Đó là những chuẩn mực để có một cách ứng xử tốt trong việc làm quen của đôi trai gái Java. Tuy nhiên, hiện nay mối quan hệ này đã được rộng mở hơn, họ có thể làm quen một cách chủ động với việc giới thiệu bằng cách Njangkar.

Khi chàng trai đã bắt đầu yêu cô gái, chàng trai sẽ đến nhà cô ấy. Trong xã hội ở nông thôn, chàng trai thường không có một cuộc hò hẹn riêng với cô gái mà phải có người mai mối đi cùng. Do đó, việc chàng trai đến nhà cô gái chỉ được thực hiện khi chàng trai đã có mục đích xác định với cô gái. Việc này thường được diễn ra vào mùa thu hoạch. Khi đến nhà, đôi trai gái được giám sát kĩ càng bởi mẹ của cô gái. Nếu bố mẹ của cô gái đã có sự đồng ý gả cô gái cho người khác, họ sẽ giải thích với chàng trai kia một cách rất lịch sự.

Sau đó một thời gian, chàng trai thỉnh thoảng được phép mời cô gái kia đi chơi và xem Wayang (rối bóng) hoặc Ludruk (một loại nhạc dân ca được chơi chỉ bởi những người đàn ông) tại một nhà nào đó trong làng hoặc đi xem phim. Tuy nhiên phải luôn luôn đi cùng anh chị em cô gái. Và chàng trai phải trả toàn bộ chi phí này. Sau một thời gian tìm hiểu như vậy, khi tất cả thành viên trong gia đình cô gái biết đến chàng trai họ sẽ tổ chức lễ đính hôn.

Trước đây cũng có nhiều trường hợp đám cưới theo sự sắp đặt của bố mẹ. Trong những gia đình xưa, chỉ người con trai được phép chọn người yêu theo ý mình. Người con gái không có quyền như vậy và nhiều trường hợp cô gái chỉ biết mặt chồng mình khi cưới. Chàng trai đi xem mặt cô gái theo tập tục Montoni, bố mẹ cô gái sẽ báo cho gia đình chàng trai địa điểm mà họ sẽ xem mặt cô gái, chàng trai và bà mai mối sẽ đến địa điểm này. Có khi cô gái hoàn toàn không được biết về vấn đề này. Khi chàng trai đã chọn được người như ý thì xin đính hôn. Ngày nay, đôi nam nữ được tự do chọn bạn đời của mình, bố mẹ thường không can thiệp nhiều vào sự chọn lựa của con cái họ.

* Giảng viên Khoa Đông Nam Á học, ĐH Mở Tp. HCM

1.2 Các nguyên tắc trong hôn nhân

Vì là tộc người theo chế độ phụ hệ, hình thức kết hôn bị cấm đoán là hình thức kết hôn có tính huyết thống về phía cha. Những hình thức kết hôn này bị cho là loạn luân và sẽ chịu sự trừng phạt của các lực lượng huyền bí, siêu nhiên. Ngoài ra, cũng nghiêm cấm việc kết hôn với em gái khi người vợ đã chết, hoặc cha với người có vợ hoặc chồng đã chết.

Hình thức kết hôn được chấp thuận là về phía mẹ. Có thể có trường hợp giữa những người con nuôi, con cô con cậu. Trước đây, hình thức kết hôn con cô con cậu rất được yêu thích, nhất là con cô con cậu thế hệ thứ hai hoặc thứ ba.

Về độ tuổi kết hôn, do sự chi phối của luật Islam (cho phép có thể kết hôn khi có khả năng sinh con). Do đó, độ tuổi kết hôn của người Java là khá sớm. Theo luật hôn nhân gia đình năm 1974 quy định nam 19 tuổi, nữ 16 tuổi. Tuy nhiên tại nhiều vùng nông thôn tình trạng cưới nhau sớm vẫn còn khá phổ biến không bị ngăn cấm. Trong hôn nhân người đàn ông phải luôn bằng hoặc lớn tuổi hơn phụ nữ.

2. Lễ đính hôn

Khi chàng trai đã thực sự yêu cô gái, chàng trai sẽ báo với bố mẹ mình, bố mẹ chàng trai sẽ tìm kiếm bà Dhukun paes. Đây là người phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong quá trình tổ chức lễ cưới của người Java, bà thường là người phụ nữ trung niên có sự hiểu biết thông thạo về các phong tục, nghi lễ trong đám cưới, ngoài ra bà còn là người trang điểm cho cô dâu và chuẩn bị đồ sinh lễ, trang phục ... Trước đây bà cũng là người cùng với bố mẹ chàng trai xác định cô gái nào được chọn trong số các cô gái được chàng trai xem mặt. Sau khi được bố mẹ chàng trai mời, bà liên hệ với cô gái, trong suốt thời gian này bà gặp gỡ thường xuyên gia đình cô gái cho đến khi chàng trai ngỏ lời cầu hôn với con gái họ. Khi họ đã đồng ý họ sẽ thông báo với bà Dhukun paes rằng họ đã sẵn sàng và mời bà đến giúp đỡ gia đình họ.

Với lễ đính hôn, gia đình chàng trai sẽ gửi sinh lễ cho nhà gái, cái được gọi là Panjer hoặc Paningset bao gồm đồ trang sức, vải batik, quần áo và thức ăn. Khi nhà gái đã nhận đồ sinh lễ thì chàng trai và cô gái đã chính thức được kết hôn về mặt chính quyền. Tại buổi lễ này, bố mẹ hai bên cũng bàn bạc với nhau về thời gian tổ chức lễ cưới. Việc xác định ngày tổ chức đám cưới được tính toán kỹ lưỡng theo ba loại lịch: lịch Jawa pra – Islam, lịch Islam và lịch Nasrani. Thông thường lễ cưới phải được tổ chức vào tháng Besar hoặc tháng Dzu'lhijjah, đó là tháng cuối cùng trong năm theo lịch Islam nhằm mong muốn cho cặp vợ chồng bắt đầu cuộc sống của họ cùng với năm mới. Thời gian khác cũng được cho là tốt để tổ chức lễ cưới là Mulud. Vào tháng Pasa (Ramadhan) thì cấm không được tổ chức đám cưới. Việc sắp xếp thời gian này là do người được gọi là dhukun petangan.

Sau lễ đính hôn gia đình hai bên sẽ chuẩn bị những việc cần cho lễ cưới. Nhà cô gái phải để dành dụm tiền cho chi phí lễ cưới, vì lễ cưới sẽ được tổ chức tại nhà gái. Ngoài ra bố mẹ cô gái cũng phải chuẩn bị của hồi môn cho con gái mình, bao gồm vải batik, trang sức (thường là bông tai vàng nhưng thỉnh thoảng có thể là vòng đeo tay bằng vàng), đây là vật được tặng cho cô gái trong lễ cưới. Nhà trai sẽ mua đồ sinh lễ cho đám cưới là mas kawin (tukon), đó là đồng tiền bạc có giá trị 5 gulden Hà Lan và một cuốn kinh Kitab Suci Alqur'an (kinh của đạo Islam), đây là cuốn kinh được dùng trong các nghi lễ của đám cưới.

Vì lễ cưới được tổ chức tại nhà gái nên gia đình chàng trai thường chia sẻ phần nào bằng việc gửi tiền, các dụng cụ nấu nướng, vải batik và thức ăn cho gia đình nhà gái.

Trong thời gian này cô gái bắt buộc phải để tóc dài ra nhằm thực hiện nghi lễ trang điểm cho cô dâu trong đám cưới. Thời gian từ lễ đính hôn đến ngày cưới nhanh hay lâu tùy thuộc vào điều kiện của hai gia đình, nhưng với người Java thường không quá 2 năm.

3. Các nghi lễ trong đám cưới truyền thống của người Java

Đám cưới là một trong những nghi lễ rất quan trọng với người Java, nó luôn được chuẩn bị chu đáo và tổ chức trang trọng. Nhất là đám cưới của người con gái đầu tiên trong gia đình. Trước đó nhiều tuần nhà gái đã phải chuẩn bị, những gia đình bên cạnh sẽ đến giúp đỡ họ, đó là những người kindred.

3.1. Cây Tarub:

Trước ngày cưới 3 ngày, trước nhà cô gái sẽ dựng cây Tarub. Đây là một biểu tượng quan trọng của lễ cưới. Với người dân Java để hỏi thăm khi nào con gái của ông bà kết hôn họ sẽ hỏi “Khi nào sẽ dựng cây Tarub?”. Cây Tarub được dựng lên hai bên cổng vào nhà cô gái, nó bao gồm hai cây chuối với buồng chín tượng trưng cho sự vững chắc, sự sinh sôi nảy nở và tốt lành, cùng với nhiều loại cây cỏ với nhiều ý nghĩa như hai cây mía đỏ, lá cây tươi, cỏ và lá dứa. Những người đến dự đám cưới, khi ra về thường bẻ những quả chuối chín ở cây Tarub về cho con cái họ, mang đến sự may mắn và con cái họ cũng sẽ sớm được kết hôn. Ngoài ra ở đường dẫn vào nhà cũng sẽ được treo cây Bekletepe, một loại cây được tết lại từ lá dứa non. Cũng từ ngày này nhà gái sẽ chuẩn bị sajian. Sajian được giữ trong suốt những ngày tổ chức lễ cưới, sau đó thì được quăng ở ngã tư đường, nơi mà theo người dân đó là nơi trú ngụ của quỷ dữ. Khi quăng sajian, thì chúng sẽ không đến quấy rối cuộc sống của đôi vợ chồng, họ sẽ được sống hạnh phúc và bình yên.

Kể từ lúc cây Tarub được dựng lên, phía nhà trai và nhà gái không được gặp nhau. Cô gái cấm không được ra khỏi nhà và phải cố gắng ở trong phòng của mình càng nhiều càng tốt. Khi chú rể đến nhà gái vì một vấn đề nào đó, cô dâu và chú rể cũng không được phép gặp nhau. Ngoài ra cô dâu cũng không được phép làm việc trong nhà, những việc đang được chuẩn bị cho lễ cưới.

3.2. Lễ Slametan:

Hai ngày trước ngày cưới sẽ tổ chức nghi lễ là Slametan, đây là nghi lễ được tổ chức giản đơn, với việc mời những người họ hàng gần gũi và hàng xóm thân thuộc nhất của chú rể dự một buổi tiệc nhỏ cùng gia đình để báo rằng gia đình sẽ tổ chức kết hôn, những gia đình ở xa cũng được thông báo, những người hàng xóm không đến dự lễ này sẽ được gia đình chàng trai biếu cho một phần quà đựng trong hộp được đan bằng tre, chứa trái cây và bánh trong lễ Slametan.

3.3. Lễ Siraman:

Đây là một nghi lễ quan trọng trong lễ cưới của người Java. Một ngày trước ngày cưới gia đình nhà gái phải thực hiện nghi lễ này, tức là lễ tắm nước, được bắt đầu từ lúc 9h sáng. Nghi lễ này được thực hiện ở khu vực phía sau nhà, có thể tại sân vườn hoặc nơi đặc biệt được chuẩn bị cho nghi lễ này. Tại đây được chuẩn bị một chậu nước lớn được lấy từ 7 giếng nước khác nhau và được ban phúc bởi những người phụ nữ lớn tuổi, có gia đình hạnh phúc. Nước dùng cho việc tắm Siraman phải có dầu thơm và hoa. Ngoài ra còn có tấm vải Batik trắng, tấm áo và một số loại lá thơm. Bên cạnh đó còn phải chuẩn bị sajian riêng cho nghi lễ này bao gồm tumpeng – tumpeng (cơm chất lên thành hình chóp nón), cùng laupunk (các loại rau và cỏ thơm), bánh và trái cây cùng một quả trứng gà, một cây đèn lồng. Sajian trong lễ Siraman tượng trưng cho sự cầu mong một sự yên lành, che chở từ những vị thần bảo hộ. Với ý nghĩa đặc biệt, sajian này được dùng cả trong nghi lễ Ngerik (nghi lễ trang điểm cho cô dâu).

Trong nghi lễ Siraman, cô dâu ngồi trên một ghế dài và cơ thể được phủ kín bởi một tấm vải trắng. Thông thường, có 7 người phụ nữ tham gia nghi lễ này, ngoài bố mẹ cô gái, bà dhukun paes còn có bạn bè của cô gái. Bố cô gái sẽ dội gáo nước đầu tiên, sau đó là mẹ cô gái. Trong khi tắm, bà dhukun paes sẽ đọc kinh Koran. Trong lúc đó, cô gái sẽ chấp tay cầu nguyện. Khi nước kendi đã hết, bà dhukun paes sẽ đọc câu Wis Pecah Pamore – có nghĩa là cô dâu đã thực sự sạch sẽ, tinh khiết và đẹp hơn để chuẩn bị cho lễ cưới của mình. Sau đó cô dâu sẽ được khoác lên mình tấm vải batik trắng để thực hiện nghi lễ Ngerik .

3.4. Nghi lễ Ngerik:

Sau khi thực hiện nghi lễ Siraman, cô dâu sẽ tiếp tục thực hiện nghi lễ Ngerik, đây là nghi lễ trang điểm cô dâu theo truyền thống của người Java, bà dhukuk paes sẽ thực hiện nghi lễ này. Trước tiên sẽ làm khô mái tóc cô gái và xức dầu thơm (ratus) lên tóc cô gái. Tóc phía sau được kẹp lên bằng thanh gelung bằng gỗ. Sau đó bắt đầu trang điểm cho cô dâu, quan trọng nhất là việc vẽ đường viền tóc trước trán của cô dâu. Búi tóc phía sau được kết những chuỗi hoa lài trắng, tượng trưng cho cuộc sống thịnh vượng và được sự kính trọng của mọi người.

Sau khi đã hoàn thành việc trang điểm, cô dâu và bố của mình sẽ thực hiện nghi lễ Penantunipun pengan-

ten putrid. Đây là nghi lễ mà bố cô dâu sẽ hỏi những câu hỏi liên quan đến hôn nhân, đến cuộc sống gia đình mới của cô dâu. Đây cũng là cách nhằm xác nhận bố mẹ cô dâu đã thực sự tin tưởng vào sự trưởng thành của con gái mình. Nếu bố của cô dâu mất thì ông nội hoặc anh cả của cô dâu sẽ đảm nhiệm phần việc này. Nghi lễ này cũng là sự đồng ý của gia đình với tổ chức tôn giáo về việc đồng ý cho lễ cưới của con gái mình.

3.5. Nghi lễ Midodareni:

Vào đêm trước khi tổ chức lễ cưới, cô dâu không được ngủ trước nửa đêm. Cô ấy thường phải gặp gỡ những người thân trong gia đình và bạn bè. Từ 6 giờ tối cô gái không được rời khỏi phòng, và cùng bố mẹ thực hiện nghi lễ Midodareni. Mibodareni xuất phát từ Widodari có nghĩa là vị thần. Theo như niềm tin cổ xưa, các vị thần sẽ đến thăm cô dâu vào đêm này. Đêm nay cô dâu cũng sẽ nên đẹp hơn và có thêm những điều tốt lành từ những lời khuyên của các phụ nữ đã có gia đình nhằm chuẩn bị cho cuộc sống của mình. Từ 6 giờ tối cho đến nửa đêm, các người phụ nữ có gia đình hạnh phúc, mẹ cô dâu cùng bạn bè cô dâu sẽ cùng nhau trò chuyện. Cuối cùng là việc bố mẹ cô dâu cho cô dâu ăn bữa cơm lần cuối cùng, vì ngày mai con gái họ đã thuộc về chồng.

Trong đêm này, tại nhà chú rể cũng tổ chức bữa tiệc cho bà con, bạn bè, họ cùng nhau thức suốt đêm, nói chuyện gẫu, đánh bài trên chiếc tấm chiếu đan trải rộng dưới nền nhà. Theo như người Java đêm trước ngày cưới phải ngủ thật muộn, mọi người phải vui vẻ cùng nhau.

3.6. Nghi lễ Ijab:

Đây là nghi lễ quan trọng nhất trong đám cưới của người Java, được thực hiện vào sáng ngày tổ chức đám cưới. Ngày đó, gia đình nhà trai và chú rể cùng các thành viên trong gia đình đến mesjid (thánh đường) để thực hiện nghi lễ Ijab. Vị chức sắc tôn giáo Penghulu wali sẽ có một bảng danh sách các câu hỏi hỏi chú rể về những trách nhiệm phải thực hiện khi kết hôn, đặc biệt là việc chăm sóc và có một cuộc sống tốt với vợ và gia đình của mình. Trong nghi lễ này có phần gọi là taliq. Đây là phong tục của người Java nhằm bảo vệ quyền lợi cho người phụ nữ. Theo luật Islam, chỉ có người chồng mới được đòi ly dị (mới được thalap). Nhưng khi thực hiện taliq, chú rể sẽ báo với chức sắc tôn giáo rằng “nếu tôi không chăm sóc cho vợ, không đáp ứng những nhu cầu cơ bản cho cuộc sống của gia đình hoặc có vợ khác thì vợ tôi sẽ có quyền đòi xin ly dị”. Như vậy, sau này người vợ có thể nói ly dị với chồng nếu đó là một người không tốt. Sau khi đã hoàn tất lễ taliq, chú rể sẽ đóng dấu vân tay vào tờ giấy kết hôn, chuyển cuốn kinh ASI Quan và tukon cho Penghulu để trao cho nhà gái. Từ đây, chú rể và cô dâu đã chính thức là vợ chồng.

3.7. Nghi lễ Penggih (Temun):

Sau khi thực hiện nghi lễ tại Majid, gia đình chú rể sẽ đến nhà cô dâu để thực hiện lễ cưới và hoàn tất phần nghi lễ quan trọng là Penggih. Gia đình chú rể sẽ đi vào từ phía ngoài cổng nhà, phía cô dâu được dắt bởi hai người phụ nữ lớn tuổi trong gia đình là bà ngoại hoặc dì, hai bên sẽ đi theo hướng đối diện nhau. Trước khi bước qua cây Tarub để được vào nhà, hai bên chú rể và cô dâu sẽ trao nhau 4 lá trầu không, đầu tiên bằng tay phải và sau đó là tay trái. Sau đó thực hiện nghi lễ rửa chân. Bà dhukun paes sẽ mang một chậu nước có dầu thơm và hoa hồng cùng một cái trứng gà cho chú rể và cô dâu thực hiện nghi lễ này. Cô dâu sẽ nhặt cái trứng để dưới chân để chú rể đạp vỡ quả trứng. Sau đó, cô dâu sẽ dùng nước trong chậu rửa chân cho chú rể. Điều này thể hiện việc kính trọng và tận tụy của người vợ dành cho chồng. Còn người chồng đạp vỡ quả trứng như là một lời hứa, sẽ luôn chung thủy và chăm sóc tốt cho người vợ. Đó là một lời hứa quan trọng. Niềm tin như quả trứng kia, nếu đã vỡ thì không thể hàn gắn lại được và người chồng luôn phải giữ đúng lời hứa này. Sau đó chú rể nắm tay cô dâu vào nơi bố mẹ cô dâu đang ngồi để thực hiện nghi lễ Sungkem trước sự chứng kiến của tất cả mọi người. Cô dâu và chú rể sẽ quỳ xuống, chạm mặt lên đầu gối bố mẹ để được bố mẹ chúc phúc và cảm ơn bố mẹ đã có công sinh thành và dưỡng dục. Bố mẹ cô dâu sẽ đặt tay lên đầu đôi trai gái và chúc mừng cô dâu chú rể. Sau đó chú rể và cô dâu sẽ đứng hai bên bố của cô dâu, mẹ cô dâu đứng phía đối diện và đặt câu hỏi với chồng mình: “Ai giữa hai người đang đứng hai bên là nặng hơn?”. Câu trả lời của người chồng là: “Cả hai đều nặng như nhau”. Tập tục này nhằm nhấn mạnh rằng bố mẹ cô gái phải bình đẳng với cả hai, đối xử với con rể cũng như với con gái của chính mình.

Sau đó cô dâu và chú rể ngồi vào vị trí đã được chuẩn bị sẵn, giữa bố mẹ của hai bên và thực hiện nghi lễ Kacar Kucur (trao tiền cho nhau) và Dahar Klimah (đút thức ăn cho nhau). Nghi lễ này thể hiện sự chia sẻ cuộc sống cùng nhau của đôi vợ chồng. Với sự giúp đỡ của bà Dhukuh Paes chú rể sẽ lấy những đồng tiền trong Sajian đổ sang

cho cô dâu. Sau đó cô dâu sẽ bốc nắm cơm trong Sajian cho chú rể, chú rể cũng sẽ đút cơm cho cô dâu, sau đó họ uống nước cùng nhau. Bạn bè và gia đình hai bên sẽ chứng kiến nghi lễ này, cùng đọc kinh cầu nguyện cho cuộc sống hạnh phúc mãi mãi của đôi vợ chồng trẻ. Đây là nghi lễ cuối cùng trong ngày cưới.

Tiệc cưới sẽ kéo dài đến hết ngày. Sau đám cưới chú rể sẽ ở lại tại nhà cô dâu. Họ cũng được chuẩn bị sẵn một phòng cho đôi tân hôn. Thông thường chú rể phải ở lại nhà cô dâu ít nhất năm ngày và cùng với cô dâu họ không được phép ra khỏi nhà. Sau năm ngày chú rể và cô dâu sẽ thực hiện tục Sowanan, tức là đi thăm họ hàng những người có quan hệ huyết thống gần gũi để cảm ơn về sự giúp đỡ của mọi người trong những ngày qua.

Sau đám cưới chàng trai và cô gái sẽ bắt đầu một cuộc sống mới. Hiện nay hầu hết đều ở riêng ngoại trừ người con trai út thường sống với bố mẹ.

Hiện nay, những nghi lễ truyền thống của người Java trong đám cưới vẫn còn thực hiện một cách đầy đủ, những gia đình giàu có thì tổ chức thêm việc đãi tiệc tại các nhà hàng. Đây là một điểm hết sức đặc biệt trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của người Java.

Tôi có được may mắn tham dự vào đám cưới của một số tộc người tại Việt Nam và Indonesia. Dẫu có sự khác nhau trong các tập tục và nghi lễ nhưng vẫn có một điểm chung quan trọng là niềm vui của cô dâu chú rể, của mọi người trong gia đình và bè bạn trong ngày cưới. Thật vậy, dù ở bất cứ nơi đâu, dù là dân tộc nào thì hạnh phúc gia đình luôn là điều quan trọng và những giá trị chuẩn mực đó luôn cần được bảo tồn và phát huy.